Phụ lục 02

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ Y TẾ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3657/TB-SYT	*Đồng Tháp, ngày 08 tháng 5 năm 2026*

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025

Đơn vị được thông báo: Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang

Mã QHNS: 1046631

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2025 của Bệnh Viện Tâm Thần Tiền Giang và biên bản xét duyệt/thẩm định quyết toán ngày 09/04/2026 giữa Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp và Bệnh Viện Tâm Thần Tiền Giang;

Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp thông báo xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 2025 (Không bao gồm quyết toán vốn Đầu tư xây dựng cơ bản, hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, cho thuê, đầu tư hoạt động tài chính, nguồn thu khác, ...) của Bệnh Viện Tâm Thần Tiền Giang như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: đồng;
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: đồng;
- Số phí được khấu trừ, để lại: đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2a đính kèm)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: đồng;
- Dự toán được giao trong năm: 27.876.415.000 đồng, trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 27.876.415.000 đồng;

+ Dự toán bổ sung trong năm: đồng;

Quyết định giao dự toán số 402/QĐ-SYT ngày 13/8/2025

- Kinh phí thực nhận trong năm: 27.741.451.900 đồng;

- Kinh phí quyết toán: 27.741.451.900 đồng;

- Kinh phí giảm trong năm: 134.963.100 đồng

Kinh phí hủy

- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2c đính kèm)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: đồng;

- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: đồng;

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC)

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 24.705.903.584 đồng, trong đó:

+ Các khoản phân phối vào quỹ thuộc đơn vị: 1.486.077.811 đồng;

+ Nguồn kinh phí mang sang năm sau: 3.810.206.233 đồng;

+ Thặng dư không phân phối/thâm hụt chuyển sang năm sau: 19.409.619.540 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b đính kèm)

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Bệnh viện Tâm thần là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2022 của

Chính phủ.

- Chứng từ và các biểu mẫu báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 của Bộ Tài chính.

- Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công năm 2025 được đơn vị xây dựng công khai dân chủ và thống nhất thông qua hội nghị cán bộ viên chức năm 2025.

- Đơn vị có thực hiện công khai tình hình thực hiện dự toán quý, công khai dự toán năm 2025 theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC.

- Có in các sổ sách kế toán đầy đủ theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 của Bộ Tài chính.

- Có công khai tài sản, có in thẻ tài sản, có in sổ tài sản năm 2025 theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và Thông tư số 144/2017/TT-BTC và Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2025).

- Đơn vị tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt đầy đủ theo quy định.

- Tài khoản tạm ứng (TK 141) chưa thực hiện thu hồi số tiền 526.357.000 đồng.

- Một số mẫu biểu còn sử dụng mẫu theo quy định của Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 đã hết hiệu lực, được thay thế bởi Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 của Bộ Tài chính.

- Một số chứng từ còn thiếu ngày tháng, chữ ký và mộc dấu, đóng giáp lai các hợp đồng, đóng dấu đã thanh toán trên các chứng từ thanh toán.

- Đơn vị chi hỗ trợ viên chức, người lao động hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề (gián tiếp) theo Thông tư số 56/2011/NĐ-CP từ quỹ bổ sung thu nhập là chưa phù hợp.

- Đơn vị chi tiêm ngừa cho viên chức, người lao động hạch toán vào chi phí trực tiếp là chưa phù hợp.

- Đơn vị đang quản lý số dư Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp cuối năm 2025, số tiền 3.375.881.746 đồng, chưa xây dựng kế hoạch sử dụng.

2. Kiến nghị:

Bệnh viện Tâm thần là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2022 của

Chính phủ đơn vị căn cứ Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính Phủ về Kiểm toán nội bộ thực hiện tổ chức kiểm toán, kiểm soát nội bộ và thực hiện các báo cáo theo qui định.

- Đề nghị đơn vị rà soát lại số liệu, xử lý theo các góp ý, đảm bảo khớp đúng các số liệu, hoàn chỉnh báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 của Bộ Tài chính, Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán hoàn chỉnh gửi về Sở Y tế.

- Đề nghị đơn vị nhanh chóng rà soát để thu hồi tạm ứng.

- Bổ sung ngày tháng, chữ ký, mộc dấu (đóng dấu, đóng giáp lai) theo đúng quy định trên các chứng từ thanh toán.

- Đối với các nội dung chi: chi hỗ trợ viên chức, người lao động hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề (gián tiếp) theo Thông tư số 56/2011/NĐ-CP ; chi tiêm ngừa cho viên chức, người lao động. Đề nghị đơn vị căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 điều chỉnh hạch toán kế toán cho phù hợp theo quy định.

- Đối với Đề án dịch vụ giường nội trú theo yêu cầu đang vị đang thực hiện. Đề nghị đơn vị rà soát lại khi triển khai dịch vụ này Bệnh viện phải đảm bảo số giường bệnh cho người không sử dụng dịch vụ phòng điều trị theo yêu cầu, trường hợp cần thiết thì điều chỉnh giảm số giường dịch vụ tương ứng.

- Tại điểm c khoản 9 Điều của Nghị định số 111/2025/NĐ-CP quy định:

"Trường hợp số dư Quỹ phát triển hoạt động sư nghiệp của đơn vị sự nghiệp công vượt quá 2 lần mức trích khấu hao và hao mòn tài sản cố định hằng năm của đơn vị và đơn vị không có nhu cầu sử dụng để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, thì đơn vị phải nộp ngân sách nhà nước đối với số dư quỹ không có nhu cầu sử dụng đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị.

Việc sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc được thực hiện theo quy định pháp luật đầu tư công, pháp luật đấu thầu, quản lý tài sản công và các quy định khác có liên quan."

Đề nghị đơn vị căn cứ điểm c khoản 9 Điều của Nghị định số 111/2025/NĐ-CP xây dựng kế hoạch sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc theo quy định.

- Đối với các hoạt động dịch vụ theo yêu cầu, kinh doanh,... đơn vị phải thực hiện đăng ký, kê khai giá theo đúng quy định của Luật giá số 16/2023/QH15. Đề nghị đơn vị căn cứ các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định

số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ tiến hành rà soát lập đầy đủ hồ sơ, phương án khai thác tài sản công và bổ sung vào quy chế chi tiêu nội bộ.

- Là đơn vị thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2022 của Chính phủ, đơn vị phải chịu trách nhiệm chi tiết số liệu với báo tài chính tại đơn vị mình theo tinh thần tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2022.

- Số liệu quyết toán trên báo cáo, sổ sách với chứng từ đơn vị chịu trách nhiệm tính chính xác số liệu do thời gian hạn chế và chưa xem được chứng từ nên tổ thẩm tra không đối chiếu từng phiếu thu, phiếu chi, chứng từ chuyển với báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán.

- Sở Y tế thông báo đến đơn vị biết, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện chi tiêu theo tiêu chuẩn, định mức và các quy định hiện hành khác./.

Nơi nhận:
- BV Tâm thần Tiền Giang;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Văn Dương

Mẫu biểu 2a

SỐ LIỆU XÉT DUYỆT THU PHÍ LỆ PHÍ

Năm 2025

(Kèm theo Thông báo số 3657/TB-SYT ngày 08/05/2026 của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp

Đơn vị: Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Dự toán	Thực hiện	So sánh
				TH/DT(%)
A	B	1	2	3=2/1
I	**PHÍ**			
1	Phí tuyển dụng			
	- Tổng số thu	2.500.000	0	0%
	- Số phải nộp NSNN			
	- Số được khấu trừ hoặc để lại	2500000	0	

Mẫu biểu 2b

ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2025

(Kèm theo Thông báo số 3657/TB-SYT ngày 08/05/2026 của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp)

ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN TÂM THẦN TIỀN GIANG

Chương: 423

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Số tiền
A	B	C
400	**DOANH THU**	**66.148.009.177**
411	Doanh thu từ kinh phí hoạt động NSNN cấp	27.864.549.112
412	Doanh thu từ nhà tài trợ nước ngoài	
413	Doanh thu từ phí được khấu trừ, để lại	
414	Doanh thu tài chính	17.704.093
415	Doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ	
416	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	38.258.101.819
417	- Doanh thu do đơn vị trực tiếp thu	38.258.101.819
418	- Doanh thu kinh phí cung cấp dịch vụ sự nghiệp công từ NSNN	
419	Thu nhập khác	7.654.153
450	**CHI PHÍ**	**41.442.105.593**
451	Chi phí hoạt động không giao tự chủ	2.849.529.900
452	Chi phí hoạt động giao tự chủ	
453	Chi phí tài chính	38.500
454	Giá vốn hàng bán	
455	Chi phí bán hàng	
456	Chi phí quản lý của hoạt động SXKD, dịch vụ	38.592.537.193
457	Chi phí khác	
458	Chi phí tài sản bàn giao	
460	**CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**	
500	**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**	**24.705.903.584**
510	**ĐIỀU CHỈNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DO CHI PHÍ GHI**	
520	**THẶNG DƯ/THÂM HỤT TRONG NĂM**	**24.705.903.584**
521	- Các khoản phân phối vào quỹ thuộc đơn vị	1.486.077.811
522	- Nguồn kinh phí mang sang năm sau	3.810.206.233
525	- Thặng dư không phân phối/thâm hụt chuyển sang năm sau	19.409.619.540

Mẫu biểu 2c

SỐ LIỆU XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH

Năm 2025

(Kèm theo Thông báo số 3657/TB-SYT ngày 08/05/2026 của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị: Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang

Phần I - TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ:

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	LOẠI TỔNG HỢP	
			TỔNG LOẠI: 130	KHOẢN: 132
A	B	1	2	3
	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC			
	NGUỒN NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC THUỘC NGÂN SÁCH CẤP			
101	**Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (101=102+105)**			
102	Kinh phí được giao tự chủ (102=103+104)			
103	- Kinh phí đã nhận			
104	- Dự toán còn dư ở Kho bạc			
105	Kinh phí không được giao tự chủ (105=106+107)			
106	- Kinh phí đã nhận			
107	- Dự toán còn dư ở Kho bạc			
108	**Dự toán được giao trong năm (108=109+110)**	**27.876.415.000**	**27.876.415.000**	**27.876.415.000**
109	- Kinh phí được giao tự chủ	24.893.122.000	24.893.122.000	24.893.122.000
110	- Kinh phí không được giao tự chủ	2.983.293.000	2.983.293.000	2.983.293.000
111	**Tổng số được sử dụng trong năm (111=112+ 113)**	**27.876.415.000**	**27.876.415.000**	**27.876.415.000**
112	- Kinh phí được giao tự chủ (112=102+109)	24.893.122.000	24.893.122.000	24.893.122.000
113	- Kinh phí không được giao tự chủ (113=105+110)	2.983.293.000	2.983.293.000	2.983.293.000
114	**Kinh phí thực nhận trong năm (114=115+116)**	**27.741.451.900**	**27.741.451.900**	**27.741.451.900**
115	- Kinh phí được giao tự chủ	24.893.122.000	24.893.122.000	24.893.122.000
116	- Kinh phí không được giao tự chủ	2.848.329.900	2.848.329.900	2.848.329.900
117	**Kinh phí đề nghị quyết toán (117=118+119)**	**27.741.451.900**	**27.741.451.900**	**27.741.451.900**
118	- Kinh phí được giao tự chủ	24.893.122.000	24.893.122.000	24.893.122.000
119	- Kinh phí không được giao tự chủ	2.848.329.900	2.848.329.900	2.848.329.900

120	**Kinh phí giảm trong năm (120=121+125)**	**134.963.100**	**134.963.100**	**134.963.100**
121	Kinh phí được giao tự chủ (121= 122+123+124)			
122	- Đã nộp NSNN			
123	- Còn phải nộp NSNN (123=103+115-118-122-131)			
124	- Dự toán bị huỷ (124=104+109-115-132)			
125	Kinh phí không được giao tự chủ (125=126+127+128)	134.963.100	134.963.100	134.963.100
126	- Đã nộp NSNN			
127	- Còn phải nộp NSNN (127=106+116-119-126-134)			
128	- Dự toán bị huỷ (128=107+110-116-135)	134.963.100	134.963.100	134.963.100
129	**Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán**			
130	Kinh phí được giao tự chủ (130=131+132)			
131	- Kinh phí đã nhận			
132	- Dự toán còn dư ở Kho bạc			
133	Kinh phí không được giao tự chủ (133=134+135)			
134	- Kinh phí đã nhận			
135	- Dự toán còn dư ở Kho bạc			

Mẫu biểu 2c

SỐ LIỆU XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH
Năm 2025

(Kèm theo Thông báo số 3657/TB-SYT ngày 08/05/2026 của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị: Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang

Chương: 423

Phần II - CHI TIẾT KINH PHÍ QUYẾT TOÁN

Đơn vị tính: đồng

Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Nội dung chi	Tổng số	Nguồn ngân sách nhà nước			Nguồn phí được khấu trừ, để lại	Nguồn kinh phí hoạt động nghiệp vụ
						NSNN trong nước	Viện trợ	Vay nợ nước ngoài		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6
				Tổng số	**27.741.451.900**	**27.741.451.900**				
				I. Kinh phí được giao tự chủ	**24.893.122.000**	**24.893.122.000**				
130	**132**			**Khám bệnh, chữa bệnh**	**24.893.122.000**	**24.893.122.000**				
		6000		**Tiền lương**	**12.900.960.705**	**12.900.960.705**				
			6001	Lương theo ngạch, bậc	12.900.960.705	12.900.960.705				
		6100		**Phụ cấp lương**	**8.958.336.457**	**8.958.336.457**				
			6101	Phụ cấp chức vụ	250.843.311	250.843.311				
			6107	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	776.210.074	776.210.074				
			6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	7.281.369.122	7.281.369.122				
			6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	629.928.000	629.928.000				
			6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	19.985.950	19.985.950				
		6300		Các khoản đóng góp	2.954.498.838	2.954.498.838				

			6301	**Bảo hiểm xã hội**	**2.201.087.767**	**2.201.087.767**				
			6302	Bảo hiểm y tế	376.262.366	376.262.366				
			6303	Kinh phí công đoàn	251.410.303	251.410.303				
			6304	Bảo hiểm thất nghiệp	125.738.402	125.738.402				
		7850		Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở, các đơn vị hành chính, sự nghiệp	79.326.000	79.326.000				
			7854	**Chi thanh toán các dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin tuyên truyền, liên lạc, chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác Đảng, các chi phí Đảng vụ khác và phụ cấp cấp ủy**	**79.326.000**	**79.326.000**				
				II. Kinh phí không được giao tự chủ	**2.848.329.900**	**2.848.329.900**				
130	**132**			**Khám bệnh, chữa bệnh**	**2.848.329.900**	**2.848.329.900**				
		6200		Tiền thưởng	1.672.479.900	1.672.479.900				
			6201	**Thưởng thường xuyên**	**1.672.479.900**	**1.672.479.900**				
		6400		Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	1.175.850.000	1.175.850.000				
			6449	Chi khác	1.175.850.000	1.175.850.000				